

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 07-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Kim Quỳ

Ông Nguyễn Hữu Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm 1957; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18/16 Thủy Cơ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Khu bờ sông tổ 14, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 4/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; bố đẻ: Vũ Văn T1 (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị T2 (đã chết); gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; có 4 con, con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/11/2005 TAND thành phố Nam Định xử 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); ngày 09/9/2008, TAND thành phố Nam Định xử 42 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-01-2018 chuyển tạm giam ngày 25-01-2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T theo quy định tại các Điều 74,76,78 BLTTHS năm 2015: Luật sư Nguyễn Thị O - Văn phòng luật sư Y - Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 19-01-2018, tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N phát hiện một người đàn ông và một người phụ nữ đang dừng xe máy có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là Vũ Văn T, sinh năm 1957 và người phụ nữ khai tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (là vợ của T) cả hai cùng trú tại: 18/16 Thủy Cơ 1, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra Vũ Văn T đã tự giác lấy ở trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi nylon màu đen, bên trong đựng 02 túi nylon màu trắng (túi nylon màu trắng thứ nhất có đựng cục chất bột màu trắng kích thước khoảng 5x3x2 (cm) và một cục chất bột màu trắng kích thước khoảng 2x1x1 (cm); túi nylon màu trắng thứ hai có đựng cục chất bột màu trắng kích thước khoảng 3x2x2 (cm)) giao nộp cho Cơ quan Công an. Vũ Văn T khai nhận đó là 01 cây heroine T được một nam thanh niên (không rõ tên, lai lịch, địa chỉ) thuê vận chuyển từ thành phố N về xã G, huyện G sau khi xong việc T sẽ được trả công 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Số heroine thu giữ của T được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu T. Nguyễn Thị H khai đi cùng T xuống xã G để chơi, xem hàng hóa ngày Tết chứ không biết việc T vận chuyển thuê ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động, 01 xe máy nhãn hiệu Taurus màu đỏ đen BKS 18N1-3609, 01 đăng ký xe máy mang tên Phan Văn B, 01 chứng minh nhân dân và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khám xét nhà, nơi ở của Vũ Văn T tại khu bờ sông tổ 14, phường C thành phố N không phát hiện, thu giữ gì (BL 28-29).

Tại bản kết luận giám định số 89/GĐKTHS ngày 20/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu T gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu T: 54,575 gam (BL 34)

Bản cáo trạng số 32/QĐ-KSĐT-P1 ngày 02-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Vũ Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai: Khoảng 19h ngày 18-01-2018, T đang đứng đợi khách ở chân cầu Đ phường T, thành phố N (T làm nghề chở xe ôm) thì có một nam thanh niên khoảng 35 tuổi (T và người thanh niên thỉnh thoảng ngồi uống nước ở quán nhỏ dưới chân cầu Đ, chỉ nói chuyện xã giao chứ không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ) đến gặp T đặt vấn đề thuê T mang 01 cây heroine xuống xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. T đồng ý và thống nhất với người thanh niên khi nào xong việc T được trả công 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, người thanh niên đưa cho T 01 túi

nylon màu đen, bảo T bên trong là 01 cây heroine và dặn T cứ 05 giờ sáng ngày hôm sau đi từ nhà đến đầu xã G, huyện G sẽ có người ra nhận. T cầm gói heroine bỏ vào trong túi quần còn người thanh niên đi đầu T không biết, T mang gói heroine về nhà cất giấu ở góc cây sau nhà (không ai biết việc T mang heroine về nhà cất giấu). Khoảng 5 giờ ngày 19-01-2018, T ra lấy gói heroine ở góc cây bỏ vào túi quần bên phải đang mặc sau đó cùng vợ đi xuống huyện G xem hàng hóa ngày Tết, vợ T không biết việc T cất giấu ma túy trong người và mang xuống xã G. Khi T đi đến khu vực gần nghĩa trang xã G, huyện G, tỉnh Nam Định chưa gặp được người để giao ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS năm 2015, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, phạt tiền bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy là phương tiện phạm tội. Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000đ; chiếc điện thoại di động; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Văn T tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ và chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Khi phạm tội bị cáo đã 61 tuổi nên nhận thức có phần bị hạn chế, bị cáo phạm tội một phần do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bị cáo chưa được nhận tiền công, số ma túy đã được thu giữ nên hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đề nghị miễn hình phạt tiền cho bị cáo, đồng thời đề nghị trả lại chiếc xe máy vì là phương tiện đi lại của cả gia đình bị cáo.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm được trở lại với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 19-01-2018, bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 01 cây heroine có tổng trọng lượng 54,575 gam từ thành phố N xuống địa bàn huyện G mục đích để lấy tiền công 200.000đ, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị phát hiện. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, xâm phạm độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo đã từng 2 lần bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, con trai lớn của bị cáo đã bị chết do ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sâu sắc mà vì hám lợi vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội khi đã nhận thức đầy đủ tính chất mức độ hậu quả nghiêm trọng của ma túy, biết rằng hành vi của mình sẽ trực tiếp gieo rắc cái chết trắng và các tai tệ nạn cho xã hội, sẽ phá vỡ hạnh phúc của các gia đình có con em bị mắc nghiện, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn thực hiện. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức cao trong khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 BLHS năm 2015 mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ; 01 xe máy nhãn hiệu Taurus màu đỏ đen BKS 18N1-3609, số khung: Y-064237, số máy: S1-064244; 01 đăng ký xe máy mang tên Phan Văn B, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn T; số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Chất ma túy thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, nên số ma túy đã thu giữ cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Taurus màu đỏ đen BKS 18N1-3609, số khung: Y-064237, số máy: S1-064244, đăng ký mang tên Phan Văn B. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã xác minh được như sau: Vào ngày 21/10/2017, anh B đã bán chiếc

xe máy nêu trên cho anh Nguyễn Văn T3 là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ tại số 2, T, phường N, thành phố N với giá 6.500.000đ (có giấy biên nhận mua bán). Đến ngày 25/10/2017, anh T3 bán lại cho Vũ Văn T với giá 7.200.000đ (có giấy biên nhận). Ngày 19-01-2017 Vũ Văn T sử dụng chiếc xe máy đã mua để vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt và thu giữ. Như vậy, bị cáo đã sử dụng xe máy thuộc quyền sở hữu của mình vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Đối với số tiền 1.000.000đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Văn T, quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị được trả lại, do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để đảm bảo thi hành án. (Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-5-2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định và Công an tỉnh Nam Định).

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;
2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-01-2018;
3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước;
4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu huỷ đối với số ma túy bị thu giữ;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Taurus màu đỏ đen BKS 18N1-3609, số khung: Y-064237, số máy: S1-064244 kèm theo 01 đăng ký xe máy mang tên Phan Văn B;

Tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Văn T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn T

Tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ của bị cáo Vũ Văn T để đảm bảo thi hành án;

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo Vũ Văn T (01 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- TAND cấp cao tại Hà Nội (01 bản);
- Công an tỉnh Nam Định (01 bản);
- Chi cục THADS tỉnh Nam Định (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

